



HIỆP HỘI DU LỊCH VIỆT NAM



**BỘ TIÊU CHÍ CÔNG NHẬN
DOANH NGHIỆP DU LỊCH KHÔNG
RÁC THẢI NHỰA**

NHÀ HÀNG

LỜI NÓI ĐẦU

Ngành du lịch hiện đang phải gánh chịu hậu quả của ô nhiễm rác thải nhựa. Chất thải nhựa làm giảm sức hấp dẫn của điểm đến về mặt thị giác, góp phần gây ô nhiễm đất và nước, ảnh hưởng đến động vật hoang dã và sức khỏe con người một cách tiêu cực, dần dần đến mất đa dạng sinh học.

Bộ tiêu chí này được thực hiện dựa trên kết quả nghiên cứu của Dự án Giảm thiểu rác thải nhựa trong lĩnh vực du lịch Việt Nam mã số VNM/SGP/OP6/Y8/CORE/PLA/2022/01 do UNDP tài trợ; căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Chính phủ (Luật Bảo vệ môi trường, Luật Du lịch, các Nghị định, thông tư hướng dẫn...), tham khảo tài liệu của tổ chức quốc tế (GSTC, ISO, PATA, POI, IUCN, UNEP, WTTC, WB...) và các bộ tiêu chí liên quan của quốc gia (Nhãn du lịch bền vững Bông sen Xanh), của một số cơ quan, doanh nghiệp tại các địa phương (Quảng Nam, Hội An...). Bộ tiêu chí được thực hiện dựa trên sự nghiên cứu và tư vấn từ nhóm chuyên gia đến từ Viện Chiến lược Chính sách Tài Nguyên & Môi Trường (ISPORE) và Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch (ITDR).

Bộ tiêu chí là tài liệu do Hiệp hội Du lịch Việt Nam (VITA) thực hiện nhằm hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, điểm đến du lịch tự nguyện tham gia trong việc giảm thiểu rác thải nhựa. Các doanh nghiệp, điểm đến áp dụng bộ tiêu chí hướng tới kinh doanh du lịch hiệu quả, bền vững, có trách nhiệm với môi trường và xã hội, góp phần tích cực vào việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ. Việc tham gia giảm thiểu rác thải nhựa sẽ đem lại cho doanh nghiệp, điểm đến nhiều lợi ích như tiết kiệm chi phí hoạt động, tiếp cận với thị trường khách du lịch có nhận thức tích cực về bảo vệ môi trường, tiếp cận các tổ chức quốc tế có uy tín, định vị thương hiệu doanh nghiệp trên thị trường quốc tế./.

MỤC TIÊU:

Hướng dẫn các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, điểm đến du lịch quản lý, thực hành giảm thiểu và tiến đến loại bỏ việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; giảm thiểu sử dụng các sản phẩm làm từ nhựa. Từ đó, giảm thiểu việc phát thải nhựa ra môi trường.

Là bộ công cụ giúp cho Hiệp hội Du lịch Việt Nam và các cơ quan liên quan theo dõi, đánh giá và công nhận doanh nghiệp du lịch không rác thải nhựa.

PHẠM VI ÁP DỤNG:

Bộ tiêu chí được áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch bao gồm: Cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, khu nghỉ dưỡng), Nhà hàng, Doanh nghiệp lữ hành và các Điểm đến du lịch (điểm tham quan du lịch).

PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ:

Hệ thống tính điểm của bộ tiêu chí giúp các doanh nghiệp, điểm đến đánh giá hiệu quả của các giải pháp giảm thiểu Rác thải nhựa của họ, xác định điểm mạnh và điểm yếu, và ưu tiên các lĩnh vực cần cải thiện trong nỗ lực giảm ô nhiễm nhựa của mình. Điểm cao hơn thể hiện cam kết mạnh mẽ và triển khai các thực hành bền vững.

1. Bộ tiêu chí này bao gồm 2 phần: Phần I – Các tiêu chí chung áp dụng với tất cả các loại doanh nghiệp, điểm đến du lịch được đề cập ở phần Phạm vi; Phần II – Các tiêu chí riêng áp dụng cho từng loại doanh nghiệp, điểm đến du lịch. Đơn vị thuộc đối tượng nào sẽ sử dụng tiêu chí riêng theo lĩnh vực đó.
2. Đơn vị phải thực hiện đánh giá tất cả các tiêu chí chung ở Phần I và các tiêu chí riêng theo lĩnh vực của mình ở Phần II.
3. Chấm điểm “Có” và “Không” cho mỗi tiêu chí, trong đó “Có” (là đã thực hiện theo yêu cầu của tiêu chí) và được tính là 1 điểm và “Không” (chưa thực hiện hoặc chỉ thực hiện được 1 phần theo yêu cầu của tiêu chí) và được tính là 0 điểm.
4. Xếp loại tính điểm:
 - a. Xếp loại “Đạt”: với cơ sở đạt tối thiểu 60% “Có” cho mỗi mục tại các phần.
 - b. Xếp loại “Không đạt”: với cơ sở không đạt đủ 60% “Có” cho mỗi mục tại các phần.
 - c. Công nhận doanh nghiệp/điểm đến du lịch KHÔNG RÁC THẢI NHỰA khi cơ sở đạt tổng điểm lớn hơn hoặc bằng 60% số điểm “Đạt”.
5. Doanh nghiệp, điểm đến thực hiện tự đánh giá:
 - a. Thành lập tổ kiểm tra, đánh giá
 - b. Hướng dẫn các bộ phận tự đánh giá qua App
 - c. Áp dụng bộ tiêu chí để đánh giá, chấm điểm tại các khu vực kiểm tra
 - d. Lập báo cáo đánh giá, kết luận, kiến nghị kế hoạch thay đổi, nâng cao hiệu quả giảm thiểu RTN.
6. Doanh nghiệp, điểm đến du lịch gửi đề nghị thẩm định, nộp hồ sơ (phiếu yêu cầu thẩm định, báo cáo tự đánh giá, các minh chứng kèm theo, văn bản liên quan...) về Hiệp hội Du lịch Việt Nam.
7. Hiệp hội Du lịch Việt Nam phối hợp Hiệp hội Du lịch địa phương tổ chức thẩm định, đánh giá và công nhận:
 - a. Cơ quan thẩm định nhận hồ sơ, báo cáo tự đánh giá, trả lời doanh nghiệp, điểm đến du lịch trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.

- b. Hiệp hội Du lịch Việt Nam thành lập tổ thẩm định (gồm các thành viên đại diện cho HHDL địa phương, các chuyên gia trong các lĩnh vực liên quan) thực hiện đánh giá độc lập, áp dụng Bộ tiêu chí.
- c. Tổ thẩm định thực hiện xác minh các tài liệu, minh chứng, tổ chức điều tra, khảo sát bổ sung (nếu cần).
- d. Tổ thẩm định thực hiện đánh giá, xếp mức, tổng hợp điểm.
- e. Tổ thẩm định lập báo cáo đánh giá, kết luận, kiến nghị đối với doanh nghiệp, điểm đến du lịch về các nội dung cần điều chỉnh.
- f. Hiệp hội Du lịch Việt Nam ra quyết định và cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp/ điểm đến du lịch đủ điều kiện đã quy định tại điểm 3 của Bộ tiêu chí.
- g. Chứng nhận giá trị trong vòng 3 năm kể từ ngày cấp và sẽ được tái thẩm định khi có yêu cầu từ cơ sở.

A. PHẦN I - CÁC TIÊU CHÍ CHUNG

Nguồn phát sinh RTN	Đối tượng	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm
A.1. Từ doanh nghiệp, điểm đến du lịch	A.1.1. Chính sách của doanh nghiệp, điểm đến du lịch	A.1.1.1. Đơn vị có kế hoạch và lộ trình giảm thiểu rác thải nhựa	Quyết định do Ban giám đốc phê duyệt kế hoạch; Kế hoạch và lộ trình cụ thể được duyệt	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.1.2. Có định hướng tập huấn và hướng dẫn thực hành giảm thiểu RTN tại cơ sở cho toàn thể nhân viên	Kế hoạch tập huấn và Bảng hướng dẫn được duyệt và đã công bố trong 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.1.3. Có quy định hạn chế sử dụng các sản phẩm được làm nhựa sử dụng 1 lần cho các hoạt động của cơ sở	Quy định được phê duyệt và ban hành áp dụng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.1.4. Có quy định chung về giảm thiểu RTN, phân loại rác, tái chế, tái sử dụng đối với các khu vực công cộng và khu vực văn phòng	Quy định được phê duyệt và ban hành áp dụng	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.1.5. Có chính sách ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp có giải pháp hạn chế sử dụng nhựa dùng 1 lần	Quy định được phê duyệt và ban hành áp dụng Danh sách nhà cung cấp được	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

Nguồn phát sinh RTN	Đối tượng	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm
			ưu tiên lựa chọn	
	A.1.2. Triển khai chính sách	A.1.2.1. Đơn vị có một tổ chức/cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện chính sách giảm thiểu rác thải nhựa của cơ sở	Văn bản chính thức giao nhiệm vụ cho tổ chức/cá nhân	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.2.2. Có nguồn phân bổ kinh phí và tính toán chi phí đối với việc thực hiện thay thế các sản phẩm làm tự nhựa dùng một lần của cơ sở	Quyết toán đối với các khoản chi liên quan	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.2.3. Giám sát các đối tượng liên quan thực hiện giảm thiểu RTN theo hướng dẫn	Kế hoạch giám sát thực hiện và ghi chép kết quả trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.2.4. Thực hiện khen thưởng và xử lý vi phạm đối với nhân viên/bộ phận trong kế hoạch giảm thiểu RTN của cơ sở	Quy chế Quyết định khen thưởng, xử lý	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.2.5. Xây dựng quy trình vận hành theo tiêu chuẩn của cơ sở có tích hợp yêu cầu về thực hiện giảm thiểu RTN đối với nhân viên	Quy trình được duyệt	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.1.2.6. Tham gia các chương trình giảm thiểu rác thải nhựa tại Việt Nam và trên thế giới	Chứng nhận tham gia còn hiệu lực	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
A.2. Từ nhà cung cấp	A.2.1. Yêu cầu đối với nhà cung cấp	A.2.1.1. Yêu cầu nhà cung cấp thông tin về nguồn gốc bao bì đóng gói và cam kết thực hiện khi ký kết hợp đồng cung cấp	Sổ tay quy định đối với nhà cung cấp; Hợp đồng, thỏa thuận	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.2.1.2. Yêu cầu nhà cung cấp thay thế túi đựng sản phẩm bằng túi giấy hoặc túi vải hoặc đựng bằng chất liệu có thể dùng nhiều lần	Sổ tay quy định đối với nhà cung cấp; Hợp đồng, thỏa thuận	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

Nguồn phát sinh RTN	Đối tượng	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm
		A.2.1.3. Ghi chép các sản phẩm có bao bì nhựa không thể thay thế để có báo cáo đánh giá nhà cung cấp	Sổ tay quy định đối với nhà cung cấp; Sổ ghi chép	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.2.1.4. Yêu cầu cung cấp thông tin về nguồn gốc bao bì đóng gói và cam kết thực hiện trong hợp đồng.	Sổ tay quy định đối với nhà cung cấp; Hợp đồng, thỏa thuận	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.2.1.5. Hướng dẫn giao nhận hàng theo quy trình giảm thiểu RTN	Sổ tay quy định đối với nhà cung cấp	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
	A.2.2. Hợp tác hỗ trợ nhà cung cấp	A.2.2.1. Chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, thực hành tốt về giảm thiểu RTN	Hình ảnh minh chứng việc chia sẻ thông tin	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		A.2.2.2. Tìm và giới thiệu nguồn tại địa phương, chuỗi cung ứng gần hỗ trợ thực hiện giải pháp giảm thiểu RTN	Hình ảnh minh chứng việc chia sẻ thông tin	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

B. PHẦN II - CÁC TIÊU CHÍ RIÊNG

B.2. NHÀ HÀNG

Nguồn	Đối tượng đánh giá	Tiêu chí	Minh chứng	Điểm
B.2.1. Từ nhà hàng	B.2.1.1. Khu vực Nhà hàng đón khách	B.2.1.1.1. Sử dụng bát, đĩa và thìa, nĩa bằng chất liệu thân thiện với môi trường	Ảnh chụp khu vực kiểm tra; Văn bản thông báo nội bộ cho nhân viên và thông báo khách hàng (thời gian trong 1 năm)	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.1.1.2. Sử dụng đồ đựng lớn và chia ra các hũ thủy tinh/sứ nhỏ để đựng các loại nước sốt (tương cà, tương ớt...), gia vị (muối, hạt tiêu, đường...), khẩu phần nhỏ (bơ, mứt...)	Hóa đơn mua sản phẩm; Kế hoạch nhập kho sản phẩm trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.1.1.3. Sử dụng hộp đựng thức ăn, túi bọc thức ăn và thìa đĩa mang đi bằng vật liệu thân thiện với môi trường và có thể phân hủy sinh học, không cung cấp thìa đĩa nhựa dùng một lần (có thể chỉ cung cấp khi khách yêu cầu)	Ảnh chụp khu vực kiểm tra; Hóa đơn mua sản phẩm thay thế; Kế hoạch nhập kho sản phẩm thay thế trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.1.1.4. Sử dụng ống hút, cốc mang đi và thìa khuấy bằng các chất liệu thân thiện với môi trường hoặc có thể tái sử dụng	Ảnh chụp khu vực kiểm tra; Hóa đơn mua sản phẩm thay thế; Kế hoạch nhập kho sản phẩm thay thế trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.1.1.5. Sử dụng chai thủy tinh thay thế chai nước nhựa	Ảnh chụp khu vực kiểm tra; Hóa đơn mua sản phẩm thay thế; Kế hoạch nhập kho sản phẩm thay thế trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.1.1.6. Lắp đặt trạm nước/bình nước lớn để khách nạp nước	Ảnh chụp khu vực kiểm tra;	<input type="checkbox"/> Có

		Hóa đơn	<input type="checkbox"/> Không
	B.2.1.1.7. Sử dụng túi có chất liệu có thể phân hủy sinh học, tái chế hoặc tái sử dụng	Ảnh chụp khu vực kiểm tra; Hóa đơn mua sản phẩm thay thế; Kế hoạch nhập kho sản phẩm thay thế trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
B.2.1.2. Khu vực bếp	B.2.1.2.1. Mua sắm hàng hóa theo số lượng đóng gói lớn thay vì các gói nhỏ để giảm vật liệu đóng gói	Hóa đơn mua sản phẩm; Kế hoạch nhập kho sản phẩm trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
	B.2.1.2.2. Sử dụng hộp và đồ đựng thực phẩm bằng chất liệu tái chế hoặc thay thế như thủy tinh, sứ	Hóa đơn mua sản phẩm; Kế hoạch nhập kho sản phẩm trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
	B.2.1.2.3. Hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần trong chế biến và bảo quản món ăn (bao tay ni lông, màng bọc thực phẩm...); thay thế bằng các sản phẩm có thể phân hủy sinh học	Hóa đơn mua sản phẩm; Kế hoạch nhập kho sản phẩm trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
B.2.1.3. Khu vực văn phòng cho nhân viên nhà hàng	B.2.1.3.1. Sử dụng chai thủy tinh thay thế chai nước nhựa Lắp đặt trạm nước cho nhân viên để nạp vào chai/cốc	Ảnh chụp khu vực kiểm tra; Hóa đơn mua sản phẩm thay thế; Kế hoạch nhập kho sản phẩm thay thế trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
	B.2.1.3.2. Sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường hoặc có thể tái chế đối với các đồ dùng văn phòng	Ảnh chụp khu vực kiểm tra; Hóa đơn mua sản phẩm; Kế hoạch nhập kho sản phẩm trong vòng 1 năm	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
B.2.1.4. Việc xử lý rác thải	B.2.1.4.1. Đặt thùng phân loại rác trong khu vực chung cho khách (nhà vệ sinh, lễ tân, nhà hàng)	Hình ảnh khu vực kiểm tra	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không

		B.2.1.4.2. Thực hiện phân loại rác và xử lý rác thải theo đúng quy định	Hình ảnh khu vực kiểm tra; Quy chế xử lý rác thải	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.1.4.3. Triển khai hệ thống để theo dõi và phân tích lượng nhựa sử dụng để đo lường tiến triển theo thời gian	Báo cáo hệ thống	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.1.4.4. Tiến hành kiểm toán rác thải định kỳ để đánh giá hiệu quả của các sáng kiến giảm RTN và xác định các vấn đề cần cải thiện	Báo cáo kiểm toán	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
B.2.2. Từ khách du lịch	B.2.2.1. Truyền thông	B.2.2.1.1. Thông tin cho khách về tác hại của rác thải nhựa ra môi trường – trên website, trong nhà hàng		<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.2.1.2. Thông tin về giải pháp giảm thiểu rác thải nhựa của nhà hàng cho khách thông qua các sản phẩm thay thế		<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.2.1.3. Kêu gọi khách hạn chế mang theo đồ dùng nhựa một lần khi đi du lịch		<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
	B.2.2.2. Khuyến khích	B.2.2.2.1. Cung cấp các gói dịch vụ ưu đãi đối với khách thực hiện hành vi giảm thiểu RTN	Hình ảnh chụp thông tin công khai về gói dịch vụ	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không
		B.2.2.2.2. Phát động các chương trình cộng thưởng cho khách hàng thực hiện hành vi giảm thiểu RTN	Hình ảnh chụp thông tin công khai về chương trình	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không